

Bản án số: 01/2023/KDTM-PT  
Ngày 17/01/2023  
V/v Tranh chấp hợp  
đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Giáp Bá Dự

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tiến Sỹ

Bà Đinh Thị Như Phượng

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Kim Liên - Thư ký Tòa án của Tòa  
án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai** tham gia phiên toà:  
Ông Hoàng Văn Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử  
phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2022/TLPT-  
KDTM ngày 03/11/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”;

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm 15/2022/DS -ST ngày 08 tháng  
9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 153/2022/QĐ-PT ngày  
06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam;  
địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

2. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Dương Minh S; chức vụ: Giám đốc  
Aribank chi nhánh Biển Hồ Đông Gia Lai; địa chỉ: 927 P, phường Y, thành phố  
Pleiku, tỉnh Gia Lai

*Người được ủy quyền lại:* Ông Lê Minh N; chức vụ: Phó giám đốc Aribank  
chi nhánh Biển Hồ Đông Gia Lai. Có mặt

3. *Bị đơn:* Ông Đào Hải S; sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 7, phường Y, thành  
phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt

4. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Đặng Thị H; địa chỉ: T, xã I, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

+ Bà Đào Thị Huyền T, sinh năm 1992; địa chỉ: Phố C, xã T, thành phố  
Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đại N; địa chỉ: Tổ 10, phường P,  
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

+ Bà Đào Thị Thu H, sinh năm 1993; địa chỉ: Làng B, phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

+ Ông Đào Huỳnh Đ, sinh năm 1996, địa chỉ: Tờ 7, phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia. Vắng mặt

5. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Đào Hải S

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn ông Lê Minh Nông trình bày:***

Ngày 10/9/2019, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Biển Hồ Đông Gia Lai và bà Vũ Thị G (đã chết) ký kết hợp đồng tín dụng số 5021-LAV-2019-706 với tổng số tiền cấp tín dụng là 3.700.000.000 đồng; vào ngày 24/4/2020 ông Đào Hải S đã trả tất toán gốc lãi theo Giấy nhận nợ số 5021 LDS 201900849 với số tiền nhận nợ là 500.000.000 đồng và làm đơn xin rút bớt tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 198/TC ngày 13/9/2018. Tính đến thời điểm ngày 24/4/2020 dư nợ gốc còn là 3.200.000.000 đồng. Vào ngày 29/4/2020, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Biển Hồ Đông Gia Lai đã thu nợ gốc: 101.583.333 đồng theo quyền lợi bảo hiểm cho bà Vũ Thị G được Công ty bảo hiểm ngân hàng nông nghiệp ( ABIC) đã chi trả theo thông báo giải quyết quyền lợi bảo hiểm số: 299/2020/TD-ABIC-GĐBT ngày 24/2/2020 nên dư nợ gốc còn lại là: 3.098.416.667 đồng.

- Mục đích vay vốn: Kinh doanh mua bán cà phê.

- Tài sản bảo đảm khoản vay: Bà Vũ Thị G đã thế chấp tại hội đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 135/TC ngày 25/06/2018:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số AO 314 624 do UBND TP Pleiku cấp ngày 04/12/2006 vào sổ cấp giấy chứng nhận số: H 02344/2147/QĐ-UBND (TP).

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số AD875 882 do UBND TP Pleiku cấp ngày 29/3/2006 vào sổ cấp giấy chứng nhận số: H 02344/2147/QĐ-UBND (TP), nhận chuyển nhượng đã được văn phòng ĐKQSD đất TP Pleiku chỉnh lý ngày 29/05/2009.

+ Đặc điểm tài sản đảm bảo:

✓ Thửa đất số 19A, tờ bản đồ số 01 đất ở 120m<sup>2</sup>, đất vườn 75m<sup>2</sup>; tổng cộng diện tích 195m<sup>2</sup>. Thời hạn sử dụng đất: Đất ở lâu dài, đất vườn đến năm 2048.

✓ Thửa đất số 172B, tờ bản đồ số 14 đất ở 50m<sup>2</sup>, đất vườn 112,5m<sup>2</sup>; tổng cộng diện tích 162,5m<sup>2</sup>. Thời hạn sử dụng đất: Đất ở lâu dài, đất vườn đến tháng 10/2043.

Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại văn phòng đăng ký đất đai TP Pleiku, tỉnh Gia Lai ngày 25/06/2018.

Nghĩa vụ đã thực hiện: Tính tới thời điểm nhận nợ theo Giấy nhận nợ số 02/733-GNN, bà Vũ Thị G đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi đến hết ngày 31/12/2019; Ngày 16/3/2020 bà Vũ Thị G chết, các đồng thừa kế của bà Vũ Thị G là bà Đặng Thị H (mẹ ruột của bà Vũ Thị G); chị Đào Thị Huyền T, chị Đào

Thị Thu H, anh Đào Hải S, anh Đào Huỳnh Đ là các con của bà Vũ Thị G. Sau khi bà Vũ Thị G chết đến ngày 22/4/2020 các đồng thừa kế lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản, các đồng thừa kế bà Đặng Thị H (mẹ ruột của bà Vũ Thị G); chị Đào Thị Huyền T, chị Đào Thị Thu H, anh Đào Hải S, anh Đào Huỳnh Đ đồng ý nhận toàn bộ di sản thừa kế của bà Vũ Thị G để lại và các đồng thừa kế đồng ý tặng cho ông Đào Hải S toàn bộ di sản thừa kế mà bà Vũ Thị G để lại trong đó có hai bất động sản mà bà Vũ Thị G đã thế chấp tại Ngân hàng đó là:

1. Thừa đất số 19A, tờ bản đồ số 01 đất ở 120m<sup>2</sup>, đất vườn 75m<sup>2</sup>; tổng cộng diện tích 195m<sup>2</sup>. Thời hạn sử dụng đất: Đất ở lâu dài, đất vườn đến năm 2048.

2. Thừa đất số 172B, tờ bản đồ số 14 đất ở 50m<sup>2</sup>, đất vườn 112,5m<sup>2</sup>; tổng cộng diện tích 162,5m<sup>2</sup>. Thời hạn sử dụng đất: Đất ở lâu dài, đất vườn đến tháng 10/2043.

Sau khi có văn bản phân chia di sản thừa kế, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Biển Hồ Đông Gia Lai đã nhiều lần làm việc trực tiếp với người có nghĩa vụ liên quan, và có nhiều văn bản thông báo nợ đến hạn, quá hạn yêu cầu khách hàng cam kết trả nợ nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại hợp đồng tín dụng được ký kết giữa 2 bên nêu trên. Tuy nhiên, tính đến thời điểm hiện tại vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Biển Hồ Đông Gia Lai, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Agribank gây khó khăn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Biển Hồ Đông Gia Lai.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Hải S cùng các đồng thừa kế phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền còn nợ:

- Nợ gốc : 3.098.416.667 đồng
- Nợ lãi trong hạn : 795.067.645 đồng
- Nợ lãi quá hạn : 374.629.713 đồng.

Trong trường hợp ông Đào Hải S không thực hiện việc trả khoản nợ vay trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Biển Hồ Đông Gia Lai có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp đảm bảo khoản nợ vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 135/TC ngày 25/06/2018:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số AO 314 624 do UBND TP Pleiku cấp ngày 04/12/2008 vào sổ cấp giấy chứng nhận số: H 02344/2147/QĐ-UBND (TP)

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số AD875 882 do UBND TP Pleiku cấp ngày 04/12/2008 vào sổ cấp giấy chứng nhận số: H 02344/2147/QĐ-UBND (TP), nhận chuyển nhượng đã được văn phòng ĐKQSD đất TP Pleiku chỉnh lý ngày 29/05/2009.

Đề thu hồi nợ.

***Bị đơn anh Đào Hải S trình bày:***

Anh Đào Hải S không biết việc vay nợ trên của mẹ anh là bà Vũ Thị G cho đến khi phía Ngân hàng đến làm việc. Do đó đề nghị Tòa xem xét tính xác thực của Hợp đồng tín dụng số 5021-LAV-2019-706 ngày 10/9/2019 và Hợp đồng thế chấp số 135/TC ngày 25/6/2018.

Hiện nay, trên thửa đất thế chấp có 01 căn nhà cấp 4 đã được tạo lập. Căn nhà này do chị của anh là bà Đào Thị Huyền T, sinh năm 1922 xây dựng và sửa chữa. Cụ thể chị Đào Thị Huyền T đã chuyển tiền cho mẹ của anh để chi phí cho toàn bộ việc xây, sửa nhà với số tiền là 613.000.000 VNĐ (Sáu trăm mười ba triệu đồng). Sự việc này được họ hàng và anh chị em trong gia đình làm chứng.

Tại toàn bộ hồ sơ vay, anh cùng các đồng thừa kế nhận thấy mẹ của anh không thế chấp căn nhà nói trên. Đồng thời chị của anh là bà Đào Thị Huyền T đã tạo lập nên căn nhà cũng không ký bất kỳ giấy tờ nào nhằm thế chấp tài sản này.

Trong trường hợp phát mãi tài sản thế chấp, đề nghị Nguyên đơn hoàn trả giá trị căn nhà là 613.000.000 VNĐ (Sáu trăm mười ba triệu đồng) cho người tạo lập là chị Đào Thị Huyền T.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập chị Đào Thị Huyền T trình bày:***

Chị Đào Thị Huyền T là con đẻ của bà Vũ Thị G, vào năm 2018 chị Đào Thị Huyền T đã thực hiện việc xây dựng và sửa chữa nhà diện tích khoảng 120m<sup>2</sup> tại địa chỉ 1089 Phạm Văn Đồng, phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Cụ thể chị có nhiều lần chuyển tiền về cho mẹ chị sửa chữa nhà ngày 11/5/2018 tôi chuyển cho mẹ chị 500.000.000 đồng; ngày 20/8/2018 chuyển cho mẹ 50.000.000 đồng, ngày 10/10/2018 chuyển 13.000.000 đồng và ngày 20/5/2019 chuyển 50.000.000 đồng. Hình thức chuyển tiền mặt vào tài khoản 62010000373349 của bà Vũ Thị G mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Gia Lai.

Chị Đào Thị Huyền T không biết bất kỳ thông tin nào về việc thế chấp nhà đất cho đến khi mẹ chị mất ngày 11/3/2020 và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Biển Hồ đã đến làm việc và thông báo mẹ chị có khoản nợ vay với số tiền 3.200.000.000 đồng và tài sản đảm bảo khoản vay là thửa đất số 19A, tờ bản đồ số 01 đất ở 120m<sup>2</sup>, đất vườn 75m<sup>2</sup>; tổng cộng diện tích 195m<sup>2</sup>. Thời hạn sử dụng đất: Đất ở lâu dài, đất vườn đến năm 2048 và thửa đất số 172B, tờ bản đồ số 14 đất ở 50m<sup>2</sup>, đất vườn 112,5m<sup>2</sup>; tổng cộng diện tích 162,5m<sup>2</sup>. Thời hạn sử dụng đất: Đất ở lâu dài, đất vườn đến tháng 10/2043.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chị Đào Thị Huyền T kính đề nghị TAND thành phố Pleiku xem xét thị lý và giải quyết vụ án, tuyên buộc: Ông Đào Hải S phải thanh toán toàn bộ số tiền xây dựng, sửa chữa nhà cho chị Đào Thị Huyền T là: 613.000.000 đồng (Sáu trăm mười ba triệu đồng).

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 chị Đào Thị Huyền T có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà ĐặngThị H, chị Đào Thị Thu H, anh Đào Huỳnh Đ:***

Chị Huyền, anh Đức đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa trình bày ý kiến cũng như không có văn bản ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, riêng bà Huệ là mẹ ruột của bà Vũ Thị G, sau khi bà Vũ Thị G chết thì ngày 22/4/2020 các đồng thừa kế gồm (bà ĐặngThị H (mẹ ruột của bà Vũ Thị G); chị Đào Thị Huyền T, chị Đào Thị Thu H, anh Đào Hải S, anh Đào Huỳnh Đ) lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản, các đồng thừa kế đồng ý nhận toàn bộ di sản thừa kế của bà Vũ Thị G để lại và các đồng thừa kế đồng ý tặng cho ông Đào Hải S toàn bộ di sản thừa kế mà bà Vũ Thị G để lại trong đó có hai bất động sản mà bà Vũ Thị G đã thế chấp tại Ngân hàng. Bà đồng ý nếu anh Đào Hải S không trả được khoản nợ vay cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền phát mãi tài sản thế chấp đảm bảo khoản nợ vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 135/TC ngày 25/06/2018 để thu hồi nợ.

*Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2022/KDTM -ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã căn cứ:*

Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 91, Điều 144, Điều 146, Điều 147, Điều 157, Điều 201, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 274; khoản 1 Điều 275; Điều 280; khoản 2 Điều 292; Điều 293; Điều 295; Điều 298; Điều 317; Điều 318; Điều 320; Điều 323; Điều 463; Điều 466; Điều 470 và Điều 615 của Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bị đơn ông Đào Hải S (là người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại trong phạm vi di sản để lại cho ông) phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và nợ lãi là 4.268.114.025 đồng (*Bốn tỷ hai trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười bốn ngàn không trăm hai mươi lăm đồng*); (Trong đó nợ gốc là: 3.098.416.667 đồng; nợ lãi tính đến ngày 08/9/2022 là: 1.169.697.358 đồng) cho Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 135/TC ngày 25/06/2018 là thửa đất số 19A, tờ bản đồ số 01, diện tích 195m<sup>2</sup> (trong đó đất ở 120m<sup>2</sup>, đất vườn 75m<sup>2</sup>) tại làng Bruk Ngol, phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 314 624 do UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/12/2008 cho bà Vũ Thị G và thửa đất số 172B, tờ bản đồ số 14, diện tích 162,5m<sup>2</sup> (trong đó đất ở 50m<sup>2</sup>, đất

vườn 112,5m<sup>2</sup>) tại làng Bruk Ngol, phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD875 882 do UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/12/2008 cho ông Phan Thanh Tùng được chỉnh lý sang tên cho bà Vũ Thị G ngày 29/05/2009 để thu hồi nợ trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5021-LAV-2019-706 ngày 10/9/2019 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Đào Thị Huyền T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2022, bị đơn Đào Hải S kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật, các thủ tục khai mạc phiên tòa và các thủ tục khác được Hội đồng xét xử và Chủ tọa phiên tòa điều hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 15/2022/KDTM -ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về việc giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm và yêu cầu kháng cáo như sau:*

[1] *Về tố tụng :*

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18/6/2020, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc người thừa kế di sản của người chết để lại là ông Đào Hải S phải thanh toán các khoản vay của bà Vũ Thị G (đã chết) tại ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 5021-LAV-2019-706 với tổng số tiền cấp tín dụng là 3.700.000.000 đồng; Giấy nhận nợ số 02/733-GNN với số tiền giao nhận nợ là 3.200.000.000 đồng. Trong trường hợp ông Đào Hải S không thực hiện việc trả khoản nợ vay trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Biển Hồ Đông Gia Lai có quyền yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp đảm bảo khoản nợ vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 135/TC ngày 25/06/2018: Giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, số AO 314 624 do UBND TP Pleiku cấp ngày 04/12/2008 vào sổ cấp giấy chứng nhận số: H 02344/2147/QĐ-UBND (TP) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số AD875 882 do UBND TP Pleiku cấp ngày 04/12/2008 vào sổ cấp giấy chứng nhận số: H 02344/2147/QĐ-UBND (TP), nhận chuyển nhượng đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Pleiku chỉnh lý ngày 29/05/2009, đề thu hồi nợ. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bộ luật dân sự, Luật tổ chức tín dụng để thụ lý, xác định thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của ông Đào Hải S, thấy rằng:

Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện: Việc bà Vũ Thị G là mẹ của anh Đào Hải S có vay thế chấp tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 5021-LAV-2019-706 với tổng số tiền cấp tín dụng là 3.700.000.000 đồng và dự nợ tính tới ngày xét xử sơ thẩm là 4.268.114.025 đồng (Trong đó nợ gốc là: 3.098.416.667 đồng; nợ lãi trong hạn: 795.067.645 đồng; nợ lãi quá hạn: 374.692.713 đồng) là có thật, việc anh Đào Hải S cho rằng anh không có trách nhiệm trả nợ là không có căn cứ bởi theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản ngày 22/4/2020 được chứng thực tại Văn phòng công chứng Đặng Minh Khanh (bl 21-24) thì ông Đào Hải S là người được hưởng toàn bộ di sản mà bà Vũ Thị G để lại nên có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại trong phạm vi di sản do người chết để lại là khoản nợ của bà Vũ Thị G đã vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam theo quy định tại Điều 615 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đào Hải S đề nghị Tòa án xem xét yêu cầu Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khi phát mãi tài sản phải hoàn trả lại giá trị căn nhà mà chị của anh Sơn là bà Đào Thị Huyền T đã đóng góp xây dựng nên là 613.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm, chị Đào Thị Huyền T đã đưa ra yêu cầu này, Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, tuy nhiên chị Đào Thị Huyền T đã rút yêu cầu này và không có kháng cáo đối với bản án sơ thẩm nên hiện tại anh Sơn đưa ra yêu cầu này là không có căn cứ để xem xét.

Mặt khác, trong giai đoạn phúc thẩm, ông Đào Hải S không cung cấp được những tài liệu chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Đào Hải S.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đào Hải S phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đào Hải S; Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2022/KDTM -ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 91, Điều 144, Điều 146, Điều 147, Điều 157, Điều 201, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 274; khoản 1 Điều 275; Điều 280; khoản 2 Điều 292; Điều 293; Điều 295; Điều 298; Điều 317; Điều 318; Điều 320; Điều 323; Điều 463; Điều 466; Điều 470 và Điều 615 của Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

**1.1. Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bị đơn ông Đào Hải S (là người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại trong phạm vi di sản để lại cho ông) phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và nợ lãi là 4.268.114.025 đồng (*Bốn tỷ hai trăm sáu mươi tám triệu một trăm mười bốn ngàn không trăm hai mươi lăm đồng*); (Trong đó nợ gốc là: 3.098.416.667 đồng; nợ lãi tính đến ngày 08/9/2022 là: 1.169.697.358 đồng) cho Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 135/TC ngày 25/06/2018 là thửa đất số 19A, tờ bản đồ số 01, diện tích 195m<sup>2</sup> (trong đó đất ở 120m<sup>2</sup>, đất vườn 75m<sup>2</sup>) tại làng Bruk Ngol, phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 314 624 do UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/12/2008 cho bà Vũ Thị G và thửa đất số 172B, tờ bản đồ số 14, diện tích 162,5m<sup>2</sup> (trong đó đất ở 50m<sup>2</sup>, đất vườn 112,5m<sup>2</sup>) tại làng Bruk Ngol, phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD875 882 do UBND thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai cấp ngày 04/12/2008 cho ông Phan Thanh Tùng được chỉnh lý sang tên cho bà Vũ Thị G ngày 29/05/2009 để thu hồi nợ trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5021-LAV-2019-706 ngày 10/9/2019 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

**1.2.** Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Đào Thị Huyền T.

**1.3.** Về án phí KDTM-ST:

Xử: Buộc bị đơn ông Đào Hải S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 112.268.114 đồng (*Một trăm mười hai triệu hai trăm sáu mươi tám ngàn một trăm mười bốn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 48.842.210 đồng (*Bốn mươi tám triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm mười đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005279 ngày 22/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.



Hoàn trả cho bà Đào Thị Huyền T tạm ứng án phí đối với yêu cầu độc lập đã nộp là 14.260.000 đồng (*Mười bốn triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001120 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai.

**1.4. Về chi phí tố tụng:**

Xử: Buộc ông Đào Hải S phải trả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng chẵn*), Số tiền này Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã nộp. Do đó ông Đào Hải S phải hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam tiền chi phí trên.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**2. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:**

Ông Đào Hải S phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 2.000.000 đồng ông Sơn đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002457 ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Ông Đào Hải S đã nộp đủ.

**3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố Pleiku
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, TDS, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Giáp Bá Dự**